



# CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

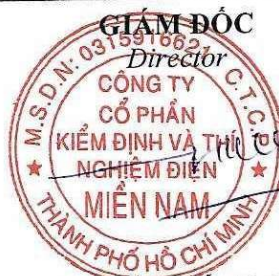
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

|                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 774/2025/TN-ETSC                                                                                                                                  | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b>                                                                                                                                                                                                             | Ngày/ Date: 29/04/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br><i>Customer:</i>                                                                                                                | <b>BOE VISION-ELECTRONIC TECHNOLOGY(VIETNAM),LTD</b><br>Road No.3, Nhon Trach II-Nhon Phu Industrial Park, Phu Hoi Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam.                                                                                                 |                                            |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br><i>Place of testing:</i>                                                                                                        | PTN - ETSC                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                            |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br><i>Type of testing:</i>                                                                                                       | Găng tay cao su cách điện trung áp<br><i>Medium voltage insulating rubber gloves</i>                                                                                                                                                                                         |                                            |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br><i>Quantity/Installation location:</i>                                                                                    | 01 Đôi/ 01 Pair                                                                                                                                                                                                                                                              |                                            |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br><i>Method of testing:</i>                                                                                                   | TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002).<br>Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.                                                                                                                                                                            |                                            |
| 6. Thời gian thực hiện:<br><i>Inspection Date:</i>                                                                                                        | 26/04/2025                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                            |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br><i>Specification:</i>                                                                                                            | Loại/ Type: GĂNG TAY CAO SU CÁCH ĐIỆN 10KV<br>Năm sản xuất/ Date of manufacture: 06/2022<br>Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 8,0 kV<br>Tần số/ Frequence: 50/60 Hz<br>Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 203<br>Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam |                                            |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br><i>Testing equipment:</i>                                                                                                   | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.                                                                                                                                                                                                                                       |                                            |
| 9. Điều kiện môi trường:<br><i>Environmental conditions:</i>                                                                                              | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                                                                                                                                                                              |                                            |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br><i>Testing result:</i>                                                                                                         | Xem trang sau<br><i>See next page</i>                                                                                                                                                                                                                                        |                                            |
| 11. Tem thử nghiệm:<br><i>Testing stamp No:</i>                                                                                                           | <b>514/25/ETSC</b>                                                                                                                                                                                                                                                           |                                            |
| 12. Kết luận<br><i>Conclusion</i>                                                                                                                         | Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards                                                                                                                                                         |                                            |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 10/2025<br><i>Recommended next testing period:</i>                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                            |
| Người Thực Hiện<br><i>Executor</i><br><br><br><br><b>Trần Văn Minh</b> | <br><b>Nguyễn Quốc Hoàn</b>                                                                                                                                                              |                                            |



TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);  
2. Các kết quả thử nghiệm được thực hiện theo yêu cầu của khách hàng và các chỉ tiêu (\*\*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**CERTIFICATE OF TESTING**

Ngày/ Date: 29/04/2025  
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1  
Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                             | So sánh tham chiếu<br>Compare reference           | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Nhãn mác/ Label                                              | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ Insulation surface                         | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/ Good     | Đạt/ Ok            |

**10.2 Điện trở cách điện ( $R_{cd}$ )/ Insulation Test ( $M\Omega$ ):**

| Đối tượng đo<br>The object of measurement                      | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>( $M\Omega$ ) | Kết quả đo<br>Measurement<br>results ( $M\Omega$ ) | Đánh giá<br>Assess |
|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|
| Cực trong Găng phải - Vỏ bồn<br>Iron bar in right glove - Case | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |
| Cực trong Găng trái - Vỏ bồn<br>Iron bar in left glove - Case  | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |

**10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                   | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Kết quả<br>Result  | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------|--------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength |                                            |                    |                    |
|           | - Găng phải/ Right                                 | 8kV/ 60s                                   | Chịu được/<br>Pass | Đạt/ Ok            |
|           | - Găng trái/ Left                                  | 8kV/ 60s                                   | Chịu được/<br>Pass | Đạt/ Ok            |